TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **455**/2022/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 410/2022/TLST–HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022 về *"Ly hôn, nuôi con"* giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Nơi ĐKHKTT và cư trú: xóm A, thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh Đào Văn M, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT và cư trú: xóm A, thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08** tháng **9** năm **2022** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn M có 02 con chung là chị Đào Thị Q, sinh ngày 19/02/2002 và cháu Đào Anh D, sinh ngày 25/01/2006.

Chị Đào Thị Q đã trưởng thành và có gia đình riêng, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

Giao cháu Đào Anh D cho anh Đào Văn M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đào Anh D đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Văn M tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Văn M tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076160 ngày 08/9/2022)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả **150.000** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ (số 18/2001);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L